

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 02 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Viết Thống

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột : Bà Lê Thị Phương Thảo – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 737/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng H - sinh năm 1987

Địa chỉ: 141A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lò Chánh N - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bà Trần Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Lò Chánh N có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2016 tại UBND xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung trong đời sống gia đình, ông Nghĩa ham chơi, không có trách nhiệm trong gia đình. Hiện ông Nghĩa đang bị thi hành án tại trại giam Đak Trung về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bà H đã 2 lần nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2023 ông Lò Chánh N trình bày:

Ông N và bà H có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2016 tại UBND xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, kinh tế, công việc. Ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Nay bà H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì ông Nghĩa không đồng ý vì lý do ông vẫn còn tình cảm với bà H, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung ông sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau khi chấp hành hình phạt tù về. Về nợ chung ông bà không có nợ chung.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hồng H. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng H được ly hôn với ông Lò Chánh N; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H yêu cầu ly hôn với ông Lò Chánh N, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H và bị đơn ông Lò Chánh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng H và ông Lò Chánh N tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2016 tại UBND xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thị Hồng H và ông Lò Chánh N chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là chồng không lo làm ăn, ham chơi và không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông Nghĩa. Ông Lò Chánh N xác định vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra nhưng không đến mức trầm trọng, hiện ông vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà H xét thấy không còn tình cảm với ông Nghĩa, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện ông bà đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng H, cho bà H được ly hôn với ông Lò Chánh N.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thị Hồng H và ông Lò Chánh N không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Lò Chánh N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng H

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng H được ly hôn với ông Lò Chánh N

2. Về con chung: Không có

3. Về chia tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Trần Thị Hồng H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0021155 ngày 15/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã Hòa Phú;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 16 tháng 02 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án – Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và ông Hoàng Viết Thống

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 737/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng H

Bị đơn ông Lò Chánh N

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

II. Về nội dung

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng H

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng H được ly hôn với ông Lò Chánh N

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

2. Về con chung: Không có

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

3. Về chia tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

4. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Trần Thị Hồng H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: **AA/2021/0021155 ngày 15/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.**

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3=100% nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc

Nơi nhận

- Các đương sự (để thi hành).
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột.
- Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thành